

Số: 2018/QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **VỀ VIỆC BAN HÀNH DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**

#### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

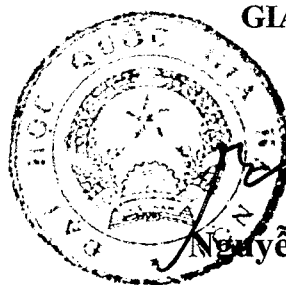
**Điều 1.** Ban hành Danh mục các học phần thuộc khối kiến thức chung trong các chương trình đào tạo đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này thay thế cho Quyết định số 3043/QĐ-ĐT ngày 18/10/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội và áp dụng đối với các chương trình đào tạo đại học từ khóa tuyển sinh năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng và Thủ trưởng các đơn vị đào tạo đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, O40.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Kim Sơn**

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUNG

(Kèm theo Quyết định số 2018 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Học phần	Số tín chỉ
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2
2.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5.	Ngoại ngữ B1	5
6.	Ngoại ngữ B2	5
7.	Ngoại ngữ C1	5
8.	Giáo dục thể chất	4
9.	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8
<b>Tổng</b>		<b>37</b>

### Lưu ý:

- Số tín chỉ của học phần ngoại ngữ đối với từng loại chương trình đào tạo như sau:

+ Chương trình đào tạo chuẩn: 05 tín chỉ (chuẩn đầu ra đạt bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);

+ Chương trình đào tạo chất lượng cao, tài năng: 10 tín chỉ (chuẩn đầu ra đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);

+ Chương trình đạt chuẩn quốc tế và tiên tiến: 15 tín chỉ (chuẩn đầu ra đạt bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

- Các học phần điều kiện trong chương trình đào tạo gồm: các học phần ngoại ngữ (thuộc khối kiến thức chung), giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh. Kết quả đánh giá các học phần điều kiện không tính vào điểm trung bình chung học kì, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy, nhưng là điều kiện để xét tốt nghiệp;

- Số tín chỉ của học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo. Học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh không được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo;

- Sinh viên được miễn học các học phần ngoại ngữ nếu thuộc một trong những đối tượng sau:

+ Có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, bằng cử nhân hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ yêu cầu của chương trình đào tạo;

+ Có bằng đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài phù hợp với ngoại ngữ theo yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có các chứng chỉ xác nhận năng lực ngoại ngữ quốc tế còn giá trị, phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

+ Có các chứng chỉ xác nhận năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn giá trị, phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo do các cơ sở sau đây cấp:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
3	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế
4	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Đại học Thái Nguyên
8	Trường Đại học Cần Thơ

